

Số: 5036 /BCA-C04Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

V/v đề nghị thẩm định Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Trong đó, Chính phủ giao Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay để người sau cai nghiện được học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện ma túy. Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ soạn thảo là lãnh đạo cấp Vụ, Cục thuộc các Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội) để xây dựng Hồ sơ dự thảo Quyết định Thủ tướng về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Bộ Công an đã lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an với thời gian 10 ngày (từ ngày 16/10/2025 đến ngày 26/10/2025) để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo. Đến nay, Bộ Công an đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Quyết định.

Bộ Công an trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Quyết định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Hồ sơ dự thảo gồm:

- (1) Dự thảo Tờ trình;
- (2) Dự thảo Quyết định;

(3) Báo cáo Tổng kết thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014-2020 về tín dụng

đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương;

(4) Bản so sánh dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;

(5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;

(6) Báo cáo Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;

(7) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;

(8) Báo cáo kết quả Khảo sát đánh giá tình hình về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương;

(9) Biểu mẫu kèm theo Quyết định;

(10) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

(Xin gửi kèm theo Hồ sơ dự thảo).

Kết quả thẩm định đề nghị gửi về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, địa chỉ: Số 499 Nguyễn Trãi, P. Thanh Liệt, Hà Nội) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, C04.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Số: /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH****Về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng (sau đây gọi chung là đào tạo nghề ngắn hạn) hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Khách hàng vay vốn là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng vay vốn quy định tại Điều 3 Quyết định này.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng vay vốn

- Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai

nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy).

2. Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Điều kiện vay vốn

1. Người sau cai nghiện ma túy đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có nhu cầu vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm;

b) Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này;

c) Trường hợp người sau cai nghiện ma túy vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn phải thuộc trường hợp không còn dư nợ chương trình tín dụng khác có cùng mục đích đào tạo nghề ngắn hạn.

2. Cơ sở sản xuất kinh doanh đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy và có hợp đồng lao động được ký kết theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp lao động là người sau cai nghiện ma túy là thành viên cùng hộ gia đình với chủ hộ kinh doanh hoặc là thành viên hộ kinh doanh thì không phải ký kết hợp đồng lao động.

Lao động là người sau cai nghiện ma túy tại cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm.

c) Có phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

Điều 5. Phương thức cho vay

1. Đối với người sau cai nghiện ma túy

a) Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người sau cai nghiện ma túy là người đứng tên vay vốn và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc

K

không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp.

Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Đối với vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn

Vốn vay được sử dụng để trang trải chi phí cho việc học nghề, sinh hoạt của người sau cai nghiện ma túy trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm học phí, sinh hoạt phí và chi phí học nghề khác.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm

Vốn vay được sử dụng để chi trả chi phí thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm mà pháp luật không cấm.

Điều 7. Mức vốn cho vay

1. Đối với vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn

Mức cho vay tối đa bằng mức cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi loại trừ các khoản hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (nếu có) theo xác nhận của cơ sở đào tạo (mức cho vay tối đa hiện tại áp dụng là 4.000.000 đồng/tháng/người sau cai nghiện ma túy).

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm

a) Người sau cai nghiện ma túy: Mức cho vay tối đa là 200.000.000 đồng/người sau cai nghiện ma túy.

Trường hợp người sau cai nghiện ma túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa là 2.000.000.000 đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá 200.000.000 đồng/người lao động tại cơ sở

Handwritten signature

sản xuất kinh doanh.

Điều 8. Đồng tiền cho vay, trả nợ

Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.

Điều 9. Thời hạn cho vay

1. Đối với vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn

a) Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ;

b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày người sau cai nghiện ma túy kết thúc khoá học nghề, kể cả thời gian người sau cai nghiện ma túy được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học nghề (nếu có);

c) Thời hạn trả nợ

Thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn phát tiền vay.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm

Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

Điều 10. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ.

2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Điều 11. Bảo đảm tiền vay

1. Người sau cai nghiện ma túy vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

2. Cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn trên 200.000.000 đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay vốn.

Điều 12. Nguồn vốn cho vay

1. Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách

K

xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro

Thực hiện theo quy định về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 14. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn chi tiết việc gia hạn nợ và chuyển nợ quá hạn.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Bộ Công an

a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có).

d) Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Hướng dẫn các nội dung tại Điều 14 Quyết định này;

b) Quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay theo Quyết định này;

c) Phối hợp với các bộ, ngành báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng,

K

nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an, Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay;

b) Hằng năm chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định này;

d) Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách; tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng.... năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).A.

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

<u>Biểu mẫu</u>	Danh sách Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số:.....2025/QĐ-TTg ngày.....tháng.....năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.
------------------------	--




CÔNG AN TỈNH/TP⁽¹⁾
CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

DANH SÁCH

Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội
theo Quyết định số: /2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

STT	Họ và tên	Giới tính (Nam/Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp	Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy (²)	Địa chỉ cư trú (³)
1	Nguyễn Văn A	Nam	01/01/2001	012345678910, cấp ngày 12/12/2021, do CCS cấp	Số 03/QĐ- UBND ngày 15/3/2025	Số nhà 07, thôn B, xã C, tỉnh D
2	Trần Văn K					
3	Nguyễn Thị G					
...						
Tổng cộng:						

LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....⁽¹⁾
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....⁽¹⁾
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an xã, phường, đặc khu.

² Ghi rõ số Quyết định, ngày Quyết định.

³ Ghi rõ địa chỉ cụ thể: Số nhà; đường phố, xóm; thôn/tổ dân phố; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành nơi người sau cai nghiện ma túy cư trú..



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BCA-C04

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy (*sau đây gọi là Quyết định*) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

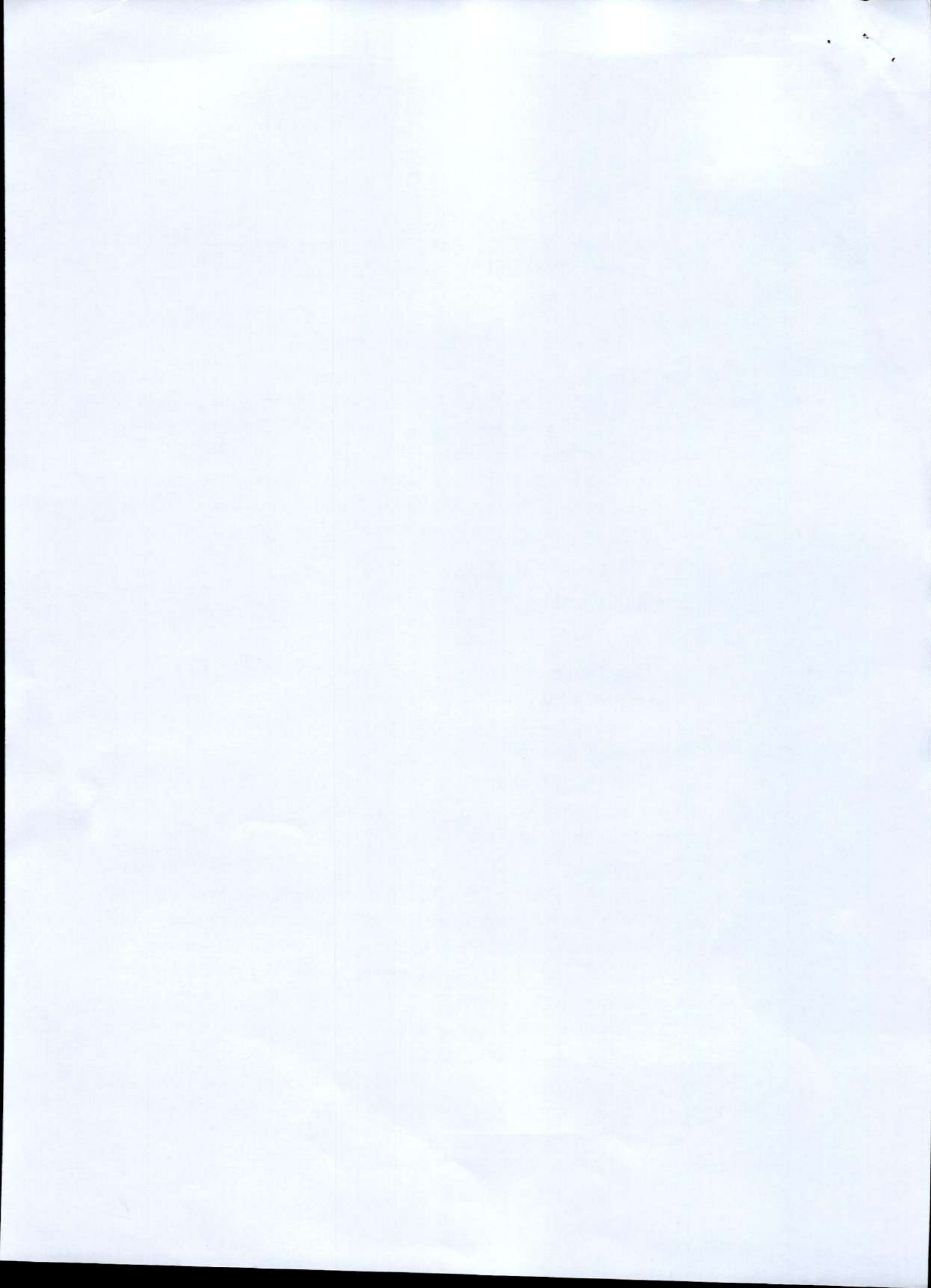
- Tại Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 đã xác định: *thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội; kiểm soát ma túy, mại dâm; hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.*

- Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về “Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy” đề ra nhiệm vụ, giải pháp; trong đó có yêu cầu: *tạo việc làm cho người sau cai.*

- Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (Kết luận 132-KL/TW), trong đó đã đưa ra nhiệm vụ: “... hỗ trợ vốn, đào tạo, tạo việc làm, xóa bỏ mặc cảm cho người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện...”.

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (Nghị quyết số 93/NQ-CP) đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai, trong đó có nhiệm vụ: “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện,

K



người sử dụng trái phép chất ma túy, công tác cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy; công tác quản lý và hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng” và giao Bộ Công an triển khai thực hiện:

+ “Nghiên cứu, xây dựng các mô hình tư vấn, hỗ trợ, giới thiệu việc làm, tạo việc làm, giới thiệu nguồn vốn vay cho người sau cai nghiện ma túy lập nghiệp, hòa nhập cộng đồng”;

+ “Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay để người sau cai nghiện ma túy được học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện ma túy”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021: Điều 3 quy định về Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy: khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy”.

- Điểm a, khoản 3, Điều 9, Luật Việc làm năm 2025 đã quy định đối tượng vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm với mức lãi suất thấp hơn bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người đã chấp hành xong án phạt tù, người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy quy định:

+ Khoản 3, Điều 4 quy định: “Nhà nước bảo đảm nguồn lực cho việc tổ chức cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện, người sau cai nghiện ma túy và tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy”.

+ Khoản 2, Điều 79 quy định: “Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy được tư vấn, trợ giúp về tâm lý, các thủ tục pháp lý; hướng dẫn làm thủ tục đăng ký cư trú, cấp căn cước công dân, cấp phiếu lý lịch tư pháp; hướng dẫn chấp hành pháp luật, nghĩa vụ công dân; hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn, tổ chức học tập, dạy nghề, tìm kiếm, giới thiệu việc làm; tạo các điều kiện cần thiết khác giúp người sau cai nghiện ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện”.

+ Khoản 3, Điều 80 quy định: “Người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc

h

làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

2. Cơ sở thực tiễn

- Tính đến ngày 15/9/2025, số người nghiện tại các cơ sở cai nghiện hơn 49.900 người; số người nghiện tham gia cai nghiện tại gia đình và cộng đồng là 4.939 người; số người nghiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là 37.277 người và 31.184 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy là những đối tượng đặc thù, nhiều người đang có cách nhìn khác, kỳ thị, xa lánh khiến những người sau cai luôn mặc cảm, tự ti với bản thân..... Quá trình hòa nhập cộng đồng, do trình độ nhận thức của không ít người sau cai nghiện còn hạn chế, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vẫn còn tâm lý e ngại khi tiếp nhận nhóm đối tượng này vào làm việc nên tình trạng thất nghiệp, tái nghiện còn tỷ lệ cao. Mặt khác, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng để người sau cai nghiện ma túy được đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm.... đang gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau nên việc hòa nhập cộng đồng đối với nhóm người này hiệu quả chưa cao. Do đó người bị quản lý sau cai nghiện rất cần có sự quan tâm, chung tay giúp đỡ của Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

- Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương giai đoạn 2014-2016 (Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg) và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg (Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg). Theo đó, đã có 577 lượt khách hàng cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương được tiếp cận nguồn vốn với tổng số tiền là 14,833 tỷ đồng để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm sớm ổn định cuộc sống. Số đối tượng là hộ gia đình người sau cai nghiện ma túy được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) là 261/577 hộ (chiếm 45,2%). Tuy nhiên, Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg hết hiệu lực thi hành vào ngày 31/12/2020.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như:

K

Nhiều trường hợp hộ gia đình có đối tượng thuộc nhóm được vay vốn theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg nhưng đang còn dư nợ ở chương trình ưu đãi khác tại NHCSXH nên không được vay chương trình này; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương nhưng chưa có chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi để mở rộng mô hình sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, số vốn vay tối đa còn thấp (20 triệu đồng/01 cá nhân và 30 triệu đồng/01 hộ gia đình) chưa đáp ứng được nhu cầu về vốn của các đối tượng, đặc biệt là đối tượng ở khu vực đô thị. Mặt khác, Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản, đặc biệt là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn một số nơi chưa thực sự tin tưởng người vay nên trong quá trình lựa chọn, bình xét, xác nhận cho đối tượng yếu thế vay vẫn e ngại.

- Hiện nay, theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (Nghị định 116), người sau cai nghiện ma túy có thể vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để tạo việc làm hoặc phát triển sản xuất kinh doanh. Mức vay được căn cứ vào nhu cầu và khả năng trả nợ của từng cá nhân hoặc hộ gia đình, không yêu cầu thế chấp tài sản. Tuy nhiên, mức vay cụ thể và thời hạn vay có thể thay đổi tùy theo quy định của từng địa phương. Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung vốn cho quỹ Quốc gia về việc làm (theo quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định “Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách”), Quỹ chỉ được bổ sung vốn từ một phần tiền lãi cho vay theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư số 54/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài Chính Quy định việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm (trích 10% tiền lãi cho vay của Quỹ).

- Bên cạnh đó, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng chính sách tín dụng cho người sau cai nghiện ma túy để học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

- Từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là cần thiết, góp phần thực hiện có hiệu quả và bền vững công tác giảm cầu trong phòng, chống ma túy.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy nhằm thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả Kết luận số 132-KL/TW và các nhiệm vụ được giao cho các bộ, ngành và địa phương tại Nghị quyết số 93/NQ-CP.

- Tạo điều kiện để người sau cai nghiện ma túy và cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận được nguồn vốn tín dụng để tạo việc làm, học nghề, sản xuất, kinh doanh, qua đó góp phần giảm tỷ lệ tái nghiện góp phần giảm cầu bền vững trong phòng, chống ma túy.

2. Quan điểm xây dựng Quyết định

- Phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp.

- Thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để phù hợp với tình hình thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Việc xây dựng Quyết định theo trình tự, thủ tục thông thường được tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

1. Ngày 12/5/2025, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 271/KH-BCA-C04 về Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

2. Ngày 30/5/2025, Bộ Công an ban hành Quyết định số 4478/QĐ-BCA về việc Thành lập Tổ soạn thảo, Thành viên giúp việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

3. Ngày 10/6/2025, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an tổ chức cuộc họp với Ngân hàng Chính sách xã hội để thống nhất các nội dung triển khai xây dựng Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ngày 07/7/2025, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an đã ban hành Công văn số 2875/C04-P6 gửi Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để khảo sát đánh giá tình hình về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương.

5. Ngày 04/8/2025, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an đã ban hành Công văn số 3462/C04-P6 gửi các Thành viên Tổ soạn thảo đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín

dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

6. Ngày 28/8/2025, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an đã ban hành Công văn số 3955 và 3956/C04-P6 gửi Văn phòng Bộ Công an, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an và Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

7. Ngày 01/10/2025, Bộ Công an ban hành Công văn số 4408/BCA-C04 gửi các Bộ, ngành liên quan đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

8. Ngày 01/10/2025, Bộ Công an ban hành Công văn số 4409/BCA-C04 gửi UBND các tỉnh, thành phố đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

9. Ngày 16/10/2025, Bộ Công an đã đăng tải dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ với thời hạn 10 ngày để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

10. Ngày/11/2025, Bộ Công an ban hành Công văn số/BCA-C04 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng (sau đây gọi chung là đào tạo nghề ngắn hạn) hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

- Đối tượng áp dụng của Quyết định gồm: (1) Ngân hàng Chính sách xã hội; (2) Khách hàng vay vốn là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng vay vốn quy định tại Điều 3 Quyết định; (3) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của Quyết định

Quyết định gồm có 17 Điều và 01 Biểu mẫu, cụ thể:

- Quyết định gồm:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- + Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- + Điều 3. Đối tượng vay vốn;
- + Điều 4. Điều kiện vay vốn;

- + Điều 5. Phương thức cho vay;
 - + Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay;
 - + Điều 7. Mức vốn cho vay;
 - + Điều 8. Đồng tiền cho vay, trả nợ;
 - + Điều 9. Thời hạn cho vay;
 - + Điều 10. Lãi suất cho vay;
 - + Điều 11. Bảo đảm tiền vay;
 - + Điều 12. Nguồn vốn cho vay;
 - + Điều 13. Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro;
 - + Điều 14. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn;
 - + Điều 15. Tổ chức thực hiện;
 - + Điều 16. Xử lý vi phạm;
 - + Điều 17. Điều khoản thi hành
- Biểu mẫu: Danh sách Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn NHCSXH.

3. Nội dung cơ bản của Quyết định

3.1. Về đối tượng vay vốn (Điều 3)

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định 02 nhóm đối tượng được vay vốn tín dụng gồm: Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên và cơ sở sản xuất kinh doanh (bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh) có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy.

3.2. Về điều kiện vay vốn (Điều 4)

Đối tượng vay vốn được quy định tại Điều 3 của Quyết định của Thủ tướng phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Người sau cai nghiện ma túy (*đã được Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định và tổ chức quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy theo Điều 40, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021*) phải có các điều kiện sau:

+ Có nhu cầu vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

+ Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời

điểm vay vốn không quá 10 năm, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này.

+ Trường hợp người sau cai nghiện ma túy vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn phải thuộc trường hợp không còn dư nợ chương trình tín dụng khác có cùng mục đích đào tạo nghề ngắn hạn.

Về điều kiện vay vốn đối với người sau cai nghiện ma túy quy định nêu trên, vì:

Việc quy định người sau cai nghiện ma túy phải từ đủ từ 15 tuổi trở lên mới thuộc đối tượng vay vốn để tham gia học nghề, tạo việc làm, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng là phù hợp với các quy định liên quan đến độ tuổi lao động được quy định tại Điều 21 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc quy định về thời gian kể từ ngày có quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy có hiệu lực đến khi vay vốn tối đa là 10 năm nhằm để mở rộng hơn đối tượng sau cai nghiện ma túy được tiếp cận nguồn vốn của chính sách này, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, phòng chống tái nghiện.

- Đối với đối tượng là cơ sở sản xuất kinh doanh (*bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh*) có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy cần phải có các điều kiện sau:

+ Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

+ Có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy và có hợp đồng lao động được ký kết theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp lao động là người sau cai nghiện ma túy là thành viên cùng hộ gia đình với chủ hộ kinh doanh hoặc là thành viên hộ kinh doanh thì không phải ký kết hợp đồng lao động.

Lao động là người sau cai nghiện ma túy tại cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm.

+ Có phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

Về điều kiện vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh quy định như trên, vì:

Theo báo cáo của NHCSXH, hiện nay chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi riêng về tín dụng để khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho họ được ổn định cuộc sống. Mặt khác, thực tế hiện nay, các cơ sở sản xuất kinh doanh còn e ngại khi tiếp nhận người sau cai nghiện vào làm việc vì họ còn kỳ thị, có cách nhìn nhận không thiện cảm về quá khứ của người sau cai nghiện ma túy,

B

đồng thời bản thân người sau cai nghiện ma túy cũng có hạn chế nhất định về trình độ, năng lực nên không đáp ứng được các điều kiện làm việc của các cơ sở sản xuất kinh doanh. Trong số 577 doanh nghiệp được khảo sát trên toàn quốc, có 336 doanh nghiệp (58,2%) không sử dụng người sau cai nghiện ma túy, 86 doanh nghiệp (14,9%) có sử dụng 01 người sau cai nghiện ma túy, 65 doanh nghiệp (11,3%) có sử dụng 02 người sau cai nghiện ma túy, rất ít doanh nghiệp (dưới 10%) có sử dụng 03 người sau cai nghiện ma túy trở lên. Điều này cho thấy tỷ lệ người sau cai nghiện được tiếp nhận làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh còn rất thấp.

Do đó, chính sách tín dụng ưu đãi này nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc; đây cũng là cơ hội để cơ sở sản xuất kinh doanh có thêm nguồn kinh phí để mở rộng, phát triển hơn nữa quy mô sản xuất, kinh doanh, từ đó người sau cai nghiện ma túy có nhiều cơ hội hơn để tìm kiếm việc làm, phù hợp chủ trương, chính sách của Đảng tại Kết luận số 132-KL/TW và Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính Phủ “.... *hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện ma túy*”.

3.3. Về phương thức cho vay (Điều 5)

Quyết định quy định phương thức cho vay theo hướng:

- *Đối với người sau cai nghiện ma túy*

+ Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người sau cai nghiện ma túy là người đứng tên vay vốn và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

Phương thức cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy xuất phát từ lý do: Việc cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác hoặc cho vay trực tiếp đến khách hàng đang được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 5, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Bên cạnh đó, để phù hợp với phương thức cho vay thông qua hộ gia đình mà NHCSXH đang áp dụng đối với nhiều chương trình tín dụng hiện nay tại NHCSXH đồng thời có sự hỗ trợ của gia đình và cộng đồng tại địa phương để hỗ trợ đối tượng vay vốn sử dụng vốn vay được hiệu quả hơn.

- *Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh:* NHCSXH nơi cho vay thực hiện

phương thức cho vay trực tiếp, đảm bảo linh hoạt việc cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận lao động là người sau cai nghiện có tên trong danh sách hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện theo quy định. Ngoài ra trường hợp người sau cai nghiện là thành viên hộ gia đình, hộ kinh doanh thì không yêu cầu Hợp đồng lao động.

3.4. Về mục đích sử dụng vốn vay (Điều 6)

- Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn: Vốn vay được sử dụng để trang trải chi phí cho việc học nghề, sinh hoạt của người sau cai nghiện mà túy trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm học phí, sinh hoạt phí và chi phí học nghề khác.

- Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm: Vốn vay được sử dụng để chi trả chi phí thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm mà pháp luật không cấm.

3.5. Về mức vốn cho vay (Điều 7)

Quyết định quy định cho vay theo hướng như sau:

- Đối với vay vốn để tham gia đào tạo nghề ngắn hạn: Mức cho vay tối đa bằng mức cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi loại trừ các khoản hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (nếu có) theo xác nhận của cơ sở đào tạo (mức cho vay tối đa hiện tại áp dụng là 4.000.000 đồng/tháng/người sau cai nghiện mà túy).

Mức vay nêu trên là phù hợp, vì: Hiện nay liên quan đến việc xác định mức cho vay đối với mục đích đào tạo nghề, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, trong đó quy định mức cho vay là 04 triệu đồng/tháng/HSSV, căn cứ vào thời gian HSSV theo học tại trường, mức cho vay được xác định = số tháng theo học tại trường x mức cho vay/tháng. Do đó, mức vốn cho vay là phù hợp với thực tiễn hiện nay.

- Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm:

+ Người sau cai nghiện mà túy: Mức cho vay tối đa là 200.000.000 đồng/người sau cai nghiện mà túy.

Trường hợp người sau cai nghiện mà túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có

mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá 200 triệu đồng/trường hợp là phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hiện nay. Đây cũng là chính sách nhân văn, tạo điều kiện tối đa cho người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận thêm nguồn vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, qua đó góp phần tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống, chống tái nghiện.

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá 200 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

Mức vay nêu trên là phù hợp, vì:

+ Đối với người sau cai nghiện ma túy: Theo báo cáo tổng kết của UBND 15 địa phương triển khai thí điểm Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg, số vốn tối đa được vay còn thấp (20 triệu đồng/01 cá nhân và 30 triệu đồng/01 hộ gia đình) chưa đáp ứng được nhu cầu về vốn của các đối tượng, đặc biệt là đối tượng ở khu vực đô thị. Quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Bộ Công an đã phối hợp với NHCSXH tiến hành khảo sát 2.393 người nghiện và người sau cai nghiện ma túy tại 34 địa phương. Về số tiền muốn vay, gần 40% số người được khảo sát có nhu cầu vay tối đa 200 triệu đồng. Như vậy, việc quy định mức cho vay tối đa 200 triệu là phù hợp, đảm bảo nhu cầu vay vốn đang ngày một tăng cao của người lao động trong khi giá cả thị trường, nguyên vật liệu đều tăng hằng năm.

Mặt khác, hiện nay, NHCSXH thực hiện cho vay tín dụng ưu đãi tại hơn 20 chương trình khác nhau. Các chính sách đang áp dụng được xây dựng khoảng tầm 5-10 năm trước. Với sự phát triển của nền kinh tế, xã hội hiện nay, các mặt hàng, thiết bị, máy móc... đã có sự tăng giá so với trước đây nên cho vay mức 100 triệu đồng/đối tượng không đáp ứng được yêu cầu để người sau cai nghiện ma túy có đủ nguồn vốn tạo việc làm, sản xuất kinh doanh. Do đó, dự thảo Quyết định đưa hạn mức 200 triệu đồng/người là phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội hiện nay. Đây là mức vay tối đa, phục vụ nhu cầu của các dự án có số tiền đầu tư lớn. Quá trình thẩm định, NHCSXH tùy vào nhu cầu vay, tùy vào dự án sẽ cho vay từng trường hợp cụ thể.

Đồng thời, hiện nay đã có chính sách quy định đối với mức cho vay không có bảo đảm tài sản đối với cá nhân đang được quy định là 300 triệu đồng/cá nhân quy định tại Nghị định số 156/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định chi tiết của Luật việc làm năm 2025, trong đó có nội dung mức cho vay là 200 triệu đồng/người lao động. Vì vậy, việc quy định mức tối đa là 200 triệu đồng/người sau cai nghiện ma túy là phù hợp với nhiều quy định hiện hành và

phù hợp với mức giá cả thị trường đang ngày một tăng cao.

Đối với người lao động, với mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm thì nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh, mua máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, chi phí cải tạo nhà xưởng, mặt bằng là phù hợp và đảm bảo mức vay không phải bảo đảm tiền vay hiện nay tối đa 200 triệu đồng là phù hợp. Việc cho vay cũng đảm bảo tránh chồng chéo giữa các chính sách tín dụng tạo việc làm cho cùng một đối tượng là người lao động. Tuy nhiên cũng đảm bảo việc đối tượng vay vốn có thể có các phương án sản xuất kinh doanh tạo việc làm khác nhau, đa dạng hóa nguồn thu nhập và hạn chế rủi ro.

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiện nay liên quan đến mức vốn cho vay đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh để tạo việc làm cho người lao động tại NHCSXH đang được thực hiện đối với chương trình cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP. Theo đó quy định mức cho vay tối đa đối với cơ sở sản xuất kinh doanh là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

Tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy quy định mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá 200 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh là phù hợp với các chính sách vay vốn hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Theo kết quả khảo sát của Bộ Công an đối với 307 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có 251 cơ sở sản xuất kinh doanh (chiếm 82,1%) có nhu cầu vay vốn từ 02 tỷ đồng, nhưng không quá 200 triệu đồng/lao động là người sau cai nghiện ma túy để mở rộng sản xuất kinh doanh, từ đó có thể tạo nhiều việc làm cho người lao động, trong đó có người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn; 9,8% có nhu cầu vay vốn tối đa 5 tỷ đồng nhưng không quá 200 triệu đồng/lao động là người sau cai nghiện ma túy; 8,1% có nhu cầu vay vốn tối đa 10 tỷ đồng nhưng không quá 500 triệu đồng/lao động là người sau cai nghiện ma túy.

Mặt khác, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy quy định mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh là phù hợp với chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 về ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW "*Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác*". (Khoản 3 Chỉ thị số 39-CT/TW và điểm a khoản 3 Mục II Quyết định số 1560/QĐ-TTg); để phù hợp với quy định tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của

kh

Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

3.6. Về thời hạn cho vay (Điều 9)

Quyết định của Thủ tướng quy định thời hạn cho vay theo từng mục đích vay như sau:

- Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn (thời gian tối thiểu 03 tháng, tối đa 12 tháng)

+ Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ;

+ Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày người sau cai nghiện ma túy kết thúc khoá học nghề, kể cả thời gian người sau cai nghiện ma túy được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học nghề (nếu có);

+ Thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn phát tiền vay.

Thời hạn cho vay vốn như trên, vì: Quy định về thời gian cho vay như trên phù hợp với chương trình cho vay học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định 157/2007/QĐ-TTg.

- Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm

Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

Thời hạn cho vay vốn như trên vì:

Thứ nhất: Quy định về thời gian cho vay các chương trình cho vay để sản xuất, kinh doanh tại NHCSXH như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo tại NHCSXH bao gồm cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Với cho vay dài hạn từ trên 60 tháng đến 10 năm phù hợp với ngành nghề có chu kỳ sản xuất kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn dài như trồng rừng, cây lâu ăn, mua máy móc thiết bị, đầu tư công trình giá trị lớn, thời hạn khấu hao dài hạn. Mặt khác, qua khảo sát nhu cầu vay vốn, thời gian vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm của 2.709 người nghiện và người sau cai nghiện ma túy, có 33,3% có nhu cầu vay vốn thời gian tối đa 120 tháng.

Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại NHCSXH như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận

K

nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm, tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù (hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng). Do đó thời hạn cho vay tối đa 120 tháng là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

3.7. Về lãi suất cho vay (Điều 10)

Lãi suất cho vay được quy định tại Quyết định được quy định như sau:

- Lãi suất cho vay đối với người lao động và cơ sở sản xuất kinh doanh để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

3.8. Về bảo đảm tiền vay (Điều 11)

Quyết định quy định về bảo đảm tiền vay như sau:

- Người sau cai nghiện ma túy vay vốn đào tạo nghề ngắn hạn và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

- Cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn trên 200 triệu đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH.

3.9. Về nguồn vốn cho vay (Điều 12)

- Quyết định quy định theo hướng, gồm có:

- + Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

- + Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn cho vay như đề cập ở trên, bởi vì:

Thứ nhất, ngoài quy định nguồn vốn cho vay gồm 50% vốn từ ngân sách trung ương cấp và 50% nguồn vốn NHCSXH huy động đối ứng, đồng thời quy định nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho NHCSXH theo quy định của pháp luật vì, đối với 50% vốn từ ngân sách trung ương và 50% vốn NHCSXH huy động: Đây là nguồn vốn từ trung ương phân bổ cho các chi nhánh NHCSXH để cho vay.

Đối với quy định về nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương: Căn cứ theo Điều 11 Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

R

tư số 11/2017/TT-BTC thì NHCSXH được phép nhận ủy thác từ nguồn vốn của các tỉnh/thành phố, địa phương mà có nguồn vốn ưu tiên chuyển sang NHCSXH để cho vay theo chính sách, cơ chế đặc thù của địa phương. Vì vậy, việc quy định nội dung này vào dự thảo Quyết định là phù hợp để các địa phương có cơ sở chuyển nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay.

Thứ hai, theo kết quả khảo sát của Bộ Công an, dự tính nhu cầu vay vốn NHCSXH hàng năm như sau:

+ Đối với đào tạo nghề ngắn hạn: 128,592 tỷ đồng (2.679 người x 04 triệu/tháng x 12 tháng) (1).

+ Đối với sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Tính trên dư nợ trung bình của 1 khách hàng là 100 triệu đồng/khách hàng: 912,140 tỷ đồng (11.800 người x 77,3% x 100 triệu đồng/người) (2).

Tổng nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy hàng năm khoảng: (1) + (2) = 1.040,73 tỷ đồng.

Với nhu cầu vốn hàng năm như trên, NHCSXH vẫn đề xuất phương án: Ngân sách Trung ương cấp 50% tổng nhu cầu vốn cho Chương trình, NHCSXH sẽ huy động 50% còn lại để cho vay, theo nguyên tắc đối ứng. Vì đối tượng vay vốn là người sau cai nghiện ma túy, là đối tượng cần hỗ trợ về nhiều mặt để việc sử dụng vốn vay có hiệu quả, rủi ro tín dụng cũng thường cao hơn so với nhiều nhóm đối tượng khác, chính sách tín dụng cần đảm bảo thời gian thực hiện lâu dài, qua nhiều chu kỳ vay vốn để người sau cai nghiện được ổn định và phát triển kinh tế, do đó cần có sự hỗ trợ cả từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn NHCSXH huy động; Theo tính toán, hàng năm nhu cầu vốn khoảng 1.040 tỷ đồng/năm với thời hạn cho vay và thu hồi nợ dài. Nếu sử dụng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và kỳ hạn ngắn của tổ chức, cá nhân trên thị trường để cho vay Chương trình sẽ gây áp lực rất lớn và tiềm ẩn rủi ro trong thanh khoản đối với hoạt động của NHCSXH.

Bên cạnh đó, hiện nay theo Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hàng năm khoảng 10% và NHCSXH đang thực hiện cho vay trên 20 chương trình tín dụng chính sách. Nếu tiếp tục giao NHCSXH huy động vốn thị trường để cho vay Chương trình tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy sẽ ảnh hưởng đến năng lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách khác, làm phân tán nguồn lực tài chính, giảm khả năng tập trung nguồn lực cho các chương trình tín dụng chính sách khác như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở xã hội...

3.10. Về tổ chức thực hiện Quyết định (Điều 15)

Quyết định quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên

quan trực tiếp tới thực hiện chính sách, gồm: Khách hàng vay vốn (người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy), Bộ Công an, NHCSXH và UBND các cấp.

3.11. Một số quy định khác

- *Về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro:* Quyết định quy định thực hiện theo quy định về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH (Điều 13).

- *Về hồ sơ vay vốn:* Quyết định không quy định cụ thể về hồ sơ vay vốn mà giao cho NHCSXH hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện (quy định tại Điều 14). Điều này cũng phù hợp với các chính sách tín dụng mà NHCSXH đang thực hiện.

- *Về các quy định về đồng tiền cho vay là đồng Việt Nam (VNĐ), việc trả nợ, xử lý rủi ro, hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn:* Quyết định được xây dựng trên cơ sở các quy định sẵn có đối với các chương trình tín dụng khác của NHCSXH.

- *Về xử lý vi phạm:* Điều 16 quy định: Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế: Dự thảo Quyết định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. Về thủ tục hành chính: Dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP).

3. Về vấn đề bình đẳng giới: Dự thảo Quyết định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về nhân lực

Dự kiến sau khi Quyết định được ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định có trách nhiệm thi hành, trong đó:

- NHCSXH chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Quyết định. NHCSXH sử dụng bộ máy, nguồn



nhân lực có sẵn của hệ thống để triển khai thi hành Quyết định, không phát sinh nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn người lao động để thực hiện nhiệm vụ.

- Các cơ quan có liên quan: Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định.

- Đối với lực lượng Công an nhân dân: Hiện nay, Bộ Công an đã hoàn thành việc bố trí Công an xã chính quy trên toàn quốc, do đó bảo đảm nhân lực có thể thực hiện các nhiệm vụ quy định trong Quyết định.

2. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn lực tài chính thực hiện Quyết định

2.1. Về dự kiến số lượng đối tượng thụ hưởng và nhu cầu vốn thực hiện Quyết định

- Theo số liệu của Bộ Công an, đến hết tháng 5/2025, cả nước có 30.033 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, trung bình mỗi năm có từ 28.000 người đến 30.000 người hoàn thành các chương trình cai nghiện ma túy trở về địa phương; trong đó, phần lớn người sau cai nghiện ma túy không có công ăn việc làm ổn định, rất cần vay vốn để đào tạo nghề, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cuộc sống.

- Theo kết quả khảo sát đối với 4.968 người nghiện và người sau cai nghiện ma túy chỉ có 2.096 người (chiếm 42,2%) có nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm. Như vậy, trung bình hàng năm có khoảng 11.800 người sau cai nghiện ma túy có nhu cầu vay vốn tín dụng để học nghề, tạo việc làm. Trong đó, có 22,7% có nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn (622/2.737 người); số còn lại có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề khác.

Trong 4.964 người nghiện và người sau cai nghiện được khảo sát, có 2.383 người (chiếm 48%) người có trình độ học vấn bậc trung học cơ sở; 1.688 người (chiếm 34%) có trình độ học vấn bậc trung học phổ thông; 740 người (chiếm 14,9%) có trình độ học vấn bậc tiểu học. Kết quả khảo sát cho thấy, trình độ học vấn của người nghiện và người sau cai nghiện còn thấp, chủ yếu dừng ở bậc trung học cơ sở, ít người đạt đến trung học phổ thông, người có trình độ chuyên môn cao (Trung cấp, cao đẳng, đại học) chiếm tỷ lệ rất thấp, do đó họ cần phải được đào tạo nghề để tìm kiếm việc làm.

Người sau cai nghiện ma túy (chủ yếu có học vấn từ tiểu học đến trung học phổ thông) phù hợp nhất với hình thức đào tạo sơ cấp nghề (thời gian đào tạo từ 03 tháng đến dưới 12 tháng) và đào tạo nghề dưới 3 tháng theo Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014. Đây là con đường giúp họ nhanh chóng có kỹ năng lao động, sớm tìm được việc làm, ổn định cuộc sống và tái hòa nhập cộng đồng.

- Như vậy, nhu cầu vay vốn từ NHCS hàng năm là:

+ Số người có nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn: 11.800 người x

K

22,7% = 2.679 người.

+ Nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn từ NHCS hàng năm khoảng 128,592 tỷ đồng (2.679 người x 04 triệu/tháng x 12 tháng) (1).

+ Nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, tạo việc, duy trì, mở rộng việc làm từ NHCSXH tính trên dư nợ trung bình của 1 khách hàng là 100 triệu đồng/khách hàng: 912,140 tỷ đồng (11.800 người x 77,3% x 100 triệu đồng/người) (2).

Tổng nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy hàng năm khoảng:

$$(1) + (2) = 1.040,73 \text{ tỷ đồng.}$$

2.2. Về nguồn lực tài chính thực hiện Quyết định

Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, NHCSXH đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

VII. Dự kiến thời gian ban hành: Tháng /2025.

Trên đây là Tờ trình về việc phê duyệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Kính gửi kèm theo Quyết định và các tài liệu có liên quan).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Lưu: VT, C04.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

ba

